

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA LÀNG XÃ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NÔNG THÔN NGÀY NAY

ThS. PHAN MINH PHỤNG

Văn hóa làng xã là một thành tố trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Văn hóa làng xã là kết quả của một chế độ xã hội riêng của Việt Nam, một chế độ thống nhất trên cả nước, nảy sinh trên nền tảng sinh hoạt của con người trong khung cảnh làng xã ở nông thôn. Trong làng có đủ sĩ nông công thương, có đình, có chùa, có trường học, từ đó mà văn hóa làng xã có tính đa dạng cao. Những sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc từ vật chất đến tinh thần xuất phát chủ yếu từ làng xã.

Văn hóa làng xã mang bản sắc của một lối sống cộng đồng, là nơi mà quyền lợi của người này được gắn bó với quyền lợi của người khác và với quyền lợi của cộng đồng. Văn hóa làng xã được thể hiện ở các sản phẩm văn hóa làng dưới dạng thiết chế là đình, chùa, đền, miếu, bến nước, và ở dưới dạng thể chế như các phong tục, tập quán, lối sống, các lễ Tết và lễ hội, nghệ thuật dân gian và các trò chơi v.v...

Văn hóa làng xã có một vai trò rất quan trọng trong đời sống của người nông dân Việt Nam. Ngày nay, ở các vùng nông thôn trong cả nước, các thiết chế văn hóa, các phong tục tập quán vẫn còn

là một bộ phận không thể thiếu trong sinh hoạt cộng đồng.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập, không chỉ ở các đô thị lớn mà khắp các vùng nông thôn trong cả nước cũng phải tạo những bước chuyển biến. Vậy trong quá trình đó, văn hóa làng xã với những giá trị mang tính truyền thống đã tác động như thế nào đối với sự phát triển của nông thôn ngày nay?

Trước đây, để làm lúa nước, người Việt Nam tụ họp thành làng với tổ chức rất chặt chẽ và khép kín. Nguyên tắc tối thượng của xã hội nông nghiệp lúa nước là ổn định để tồn tại. Muốn ổn định thì tốt nhất là mỗi người phải ngồi yên một chỗ, mọi người hợp lại thành một cộng đồng gắn kết ở yên trong một làng, hình thành nên một quan điểm sống “trâu ta ăn cỏ đồng ta”. Cung cách làm ăn của làng tiểu nông, lối sống tiểu nông có được sự cần cù, nhẫn nại đi liền với an phận nhưng thiếu đi sự táo bạo dám mạo hiểm phiêu lưu để lập nghiệp. Quan niệm của người nông dân ngày trước: chỉ cần “còn ao rau muống còn đầy chum tương” là đã có thể yên tâm mọi việc. Con người dễ bằng lòng với cái hiện có, dễ thỏa hiệp, ngại “rút dây thì động rừng”, cho nên chủ

trương “com sôi nhỏ lửa”, “một điều nhin là chín điều lành” đã trở thành một quan niệm sống của đa số người nông dân. Ngoài ra, trong ứng xử, để tránh xáo trộn thì có gì “đóng cửa bảo nhau”; để khỏi mất lòng nhau thì ứng xử phải khéo léo, không nhất thiết là có sao nói vậy. Quản lý theo kiểu lãnh đạo tập thể, lấy lệ làng làm chuẩn mực... Đó là hệ giá trị tối ưu mà một xã hội nông nghiệp lúa nước đã xây dựng được cho mình.

Song khi bước vào hội nhập, chuyển sang một xã hội đô thị và công nghiệp thì những giá trị ấy không còn thích hợp. Không những không còn thích hợp, nó còn là lực cản cho sự phát triển và nguyên nhân của những sai lầm. Để hội nhập, cần phải thoát ra khỏi những hạn chế của tư duy văn hóa làng xã.

Đất nước ta là đất nước của nền nông nghiệp. Tuy nhiên, đến nay, nền nông nghiệp của ta so với các nước tiên tiến trên thế giới thì vẫn là nền nông nghiệp còn lạc hậu. Một hệ quả của nền nông nghiệp lạc hậu lâu đời và văn hóa làng xã là nếp suy nghĩ cận hẹp, chưa “nhìn xa trông rộng”. Gánh nặng tâm lý “trâu ta ăn cỏ đồng ta” nhìn từ khía cạnh tiêu cực, đây chính là thứ xiềng xích về tư tưởng, không cho bung ra. Tâm lý “trâu ta ăn cỏ đồng ta” ngăn chặn mọi sự đổi mới, vươn xa, hạn chế những khát vọng giải phóng cá nhân để tự đặt mình vào những điều kiện mới kích thích và phát huy năng lực mới, cổ vũ sự sáng tạo.

Hương ước và tập quán, một mặt giúp gìn giữ bảo lưu những giá trị thuần phác và tốt đẹp của văn hóa làng xã, nhưng mặt khác lại đưa mỗi cá nhân vào các lối mòn quen thuộc.

Xã hội nông nghiệp lạc hậu kéo dài triền miên, không mấy đổi thay về kỹ thuật sản xuất, không chuyển nổi sang sản xuất hàng hóa ấy đã sản sinh và lưu giữ những nét tiêu cực trong tính cách con người nông dân Việt Nam, điều ấy bộc lộ rõ khi đất nước chuyển sang công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cung cách làm ăn và thói quen ứng xử của xã hội tiểu nông luyện cho con người lối tư duy “năng nhặt chặt bị” và khuyến khích sự “khéo tay, hay làm”. Theo cách nhìn thông thường thì đó là những thói quen tốt của con người “hay lam hay làm”. “Cần cù, nhẫn nại” vốn là nét đức hạnh mà các bậc cha mẹ muốn rèn dạy cho con cháu. Nhưng, từ một cách tiếp cận khác, có thể thấy rằng cũng chính nét “đức hạnh” ấy sẽ kìm giữ con người trong khuôn khổ cũ, thói quen cũ, mà xa lạ với sự canh tân, không dám vứt bỏ thói quen đã thành nếp sống, không dám vứt bỏ cách làm cũ, nếp tư duy quen thuộc để vươn xa hơn, chí ít là cũng đạt được năng suất lao động cao hơn. Năng suất thấp của sản xuất nông nghiệp lạc hậu “giật gấu vá vai” không tạo ra thặng dư, không có tích lũy. Vì, chỉ “năng nhặt chặt bị” thì không thể có cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Cái cày (Xem tiếp trang 37)